

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-02-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Trang

Bà Nguyễn Thị Ngọc Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Trúc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ X; cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện N, tỉnh Vĩnh Long.

**- Bị đơn:** Anh Wang, Hsin - Y; cư trú tại: Số M, đường D, khóm K, phường Đ, khu S, thành phố L, Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X trình bày như sau: Chị và anh Wang, Hsin - Y kết hôn vào năm 2014, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do mai mối. Sau khi kết hôn, anh Wang, Hsin - Y làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ nhưng khi phỏng vấn thì không đạt. Từ đó đến nay, anh Wang, Hsin - Y không còn liên lạc với chị. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu ly hôn với anh Wang, Hsin - Y.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Mỹ X có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Wang, Hsin – Y được Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ủy thác để thông báo việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Xuyên với anh Wang, Hsin – Y cho anh Wang, Hsin – Y nhưng Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan trả lời không thực hiện được ủy thác tư pháp cho bị đơn do địa chỉ bị đơn ghi chưa đầy đủ . Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ chính xác của bị đơn nhưng nguyên đơn cũng không thể cung cấp được và nguyên đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên kênh dành cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thông báo yêu cầu anh Wang, Hsin – Y tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vẫn không có kết quả. Căn cứ Điều 227, Điều 238, Điểm a Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tòa án giải quyết vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Wang, Hsin – Y.

[2] Chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Wang, Hsin – Y kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ X là công dân Việt Nam với anh Wang, Hsin – Y quốc tịch Lãnh thổ Đài Loan là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại Điểm d Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Wang, Hsin-Y kết hôn do mai mối, thời gian tìm hiểu nhau chưa kỹ, hai người chung sống với nhau một thời gian ngắn thì không còn chung sống nữa. Sau khi chị X phỏng vấn đề qua Đài Loan chung sống với anh Wang-Hsin-Y không đạt, hai người ở hai quốc gia khác nhau, không còn liên lạc với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân nêu trên không dựa trên tình cảm đích thực, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam việc chị Nguyễn Thị Mỹ X yêu cầu ly hôn với anh Wang, Hsin – Y là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị Mỹ X không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa vì Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ X. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ X được ly hôn với anh Wang, Hsin – Y.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 1278 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Chị Nguyễn Thị Mỹ X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết. Anh Wang, Hsin – Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- STPTVL: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tuấn**